

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày 21-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Quang Định

Bà Hoàng Thị Thanh Huyền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Việt Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST- HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Lương Thị Kim N, tên gọi khác: Lương Kim N, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1974 tại Hạ Long, Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 46A, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Hồng Đ (đã chết) và bà Phạm Thị T (tên gọi khác Phạm Thị X); có chồng là Nguyễn Đăng T (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: ngày 27-7-2010 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 15 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 19-8-2020 thi hành xong án phạt tù về địa phương; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 08-3-2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- **Những người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Đức K, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đinh Kiên Đ, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2024, do không có việc làm nên Lương Thị Kim N nảy sinh ý định mua ma túy “đá” về để bán kiếm lời. Để thực hiện, N đi đến khu vực đường tàu thuộc thành phố Hải Phòng để tìm và hỏi mua được của 01 người phụ nữ không quen biết 8.000.000^d (tám triệu đồng) ma túy “đá”. Người này đồng ý và đưa cho N 14 túi nilon chứa ma túy loại “đá”. N cầm cất giấu vào trong người rồi đi về. Do chưa tìm được người mua ma túy nên đi đâu N cũng mang theo số ma túy này. Ngày 08-3-2024, N đến nhà nghỉ H thuộc tổ 3, khu Bí Trung 1, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh thuê phòng để nghỉ ngơi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Đức K (sinh năm 1989, trú tại tổ 13A, khu 1, phường Q, thành phố U) gọi điện cho N hỏi mua 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) ma túy đá, N đồng ý. Sau đó N giao dịch đưa ma túy cho K tại khu vực gần nhà nghỉ H. Nhận được ma túy K đi tìm nơi sử dụng, còn N quay về nhà nghỉ H. Khi K đang sử dụng ma túy tại một bãi đất trống thuộc tổ 3, khu Bí Trung 1, phường P, thành phố U thì bị công an kiểm tra phát hiện, thu giữ: 01 ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 08 cm, một đầu thẳng, một đầu uốn cong có bầu tròn, trong bầu tròn dính chất dạng vết màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, vỏ màu đen, bên trong có gắn sim.

Đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi N đang đi bộ gần khu vực nhà nghỉ H thì bị Công an giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Thu giữ của N 03 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3,5x6)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 10 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (3x3)cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng bên trong có gắn sim.

Tại bản Kết luận giám định số 347/KL-KTHS ngày 13-3-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận mẫu vật gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M13 là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 8,098 gam. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong 01 ống thủy tinh ký hiệu M gửi giám định. Khối lượng: dạng vết không thể xác định được.

Tại Cáo trạng số 1188/CT - VKSUB ngày 24-07-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Lương Thị Kim N về tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lương Thị Kim N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định.

Người làm chứng anh Nguyễn Đức K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện K mua 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) ma túy loại “đá” từ Lương Thị Kim N vào ngày 08-3-2024. Khi K đang sử dụng số ma túy vừa mua được từ N thì bị lực lượng Công an thành phố Uông Bí kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” của K và đưa K về trụ sở làm việc.

Người làm chứng anh Đinh Kiên Đ, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện khi anh Đ đang đi có việc riêng tại tổ 3, khu Bí Trung 1, phường P thì thấy lực lượng Công an thành phố Uông Bí đang tiến hành kiểm tra một nam thanh niên (sau này anh Đ biết nam thanh niên tên Nguyễn Đức K). Anh Đ đến gần để xem thì thấy nam thanh niên đang cầm một chai nhựa màu trắng trên nắp chai có ống mút bằng nhựa và một ống thủy tinh một đầu uốn cong có bầu tròn có dính chất dạng vết màu đen. Anh Đ thấy K khai với cơ quan công an là bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” của K. Số ma túy đang sử dụng là K mua của một người phụ nữ tên Nguyễn Thị Kim N.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lương Thị Kim N theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo N từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp: 08-3-2024.

Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 347/KL - KTTHS và 01 sim điện thoại 0869.239.226 sim đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, máy đã qua sử dụng và số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo không tranh luận với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản kiểm tra ngày 08-3-2024, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 08-3-2024, phù hợp với vật chứng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 347/KL-KTHS ngày 13-3-2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận mẫu vật gửi giám định kí hiệu từ M1 đến M13 là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 8,098gam. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong 01 ống thủy tinh ký hiệu M gửi giám định. Khối lượng: dạng vết không thể xác định được.

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 08-3-2024, tại tổ 3, khu Bí Trung 1, phường P, thành phố U Lương Thị Kim N đã có hành vi bán trái phép ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Đức K, khi K đang sử dụng thì bị phát hiện. Ngoài ra, N còn tàng trữ trái phép 8,098g ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời. Bị cáo Lương Thị Kim N là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém; bị cáo biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện để nhằm mục đích kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính: bị cáo Lương Thị Kim N có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine và tàng trữ trái phép 8,098 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời, tội danh và mức hình phạt quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự từ 07 (bảy) năm đến 15 (mười lăm) năm tù.

Về nhân thân: bị cáo N là người có nhân thân xấu. Ngày 27-7-2010 bị Toà phúc thẩm Toà án nhân dân Tối cao xử phạt 15 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 19-8-2020 thi hành xong án phạt tù về địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo tu dưỡng và sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 347/KL- KTHS Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn là chất Nhà nước cấm lưu hành bất hợp pháp nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo N. Xét thấy có liên quan đến hành vi phạm tội và còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 sim số 0869.239.226 được gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng. Xét thấy có liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo N. Xét thấy đây là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về các vấn đề khác:

- Đối với anh Nguyễn Đức K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, khối lượng ma túy chưa đến mức xử lý hình sự nên Công an thành phố Uông Bí đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền đối với anh K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người bán ma túy cho Lương Thị Kim N hiện không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lương Thị Kim N phạm tội: “mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lương Thị Kim N 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp: 08-3-2024.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 347/KL - KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh và 01 sim điện thoại 0869.239.226 sim đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, máy đã qua sử dụng và số tiền 500.000^d (năm trăm nghìn đồng).

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 7 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản, Phiếu nhập kho và Biên bản giao nhận tài sản được lập cùng ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Kho bạc nhà nước thành phố Uông Bí).

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Thị Kim N phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- CQCSĐT Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đồng

